

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 123/2018/HS-PT.

Ngày 05-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Phương và ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/HSPT ngày 26/02/2018 đối với bị cáo Lê Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

1. Bị cáo có kháng cáo: **LÊ ANH T**, sinh ngày 07 tháng 05 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thị trấn KN, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T1, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1993 và 01 con tên là Lê Thị Mỹ H1, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017, có mặt.

2. Người bị hại: Ông Đặng Hữu N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Hiếu T3, sinh năm 1973. Cùng trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn KN, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Lương Thị H, sinh năm 1993

3.2. Ông Lê Tấn T1, sinh năm 1969.

Cùng trú tại: Thị trấn KN, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 21/7/2017, Lê Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L5-9994 đến trung tâm thị trấn KN, mục đích tìm kiếm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi, T mang theo 01 cái kéo dài khoảng 15cm, một túi nilon

màu vàng, một đôi găng tay bằng vải, khẩu trang để tránh bị phát hiện. Khi đến chợ huyện KN thấy trước cổng chợ có ngôi nhà đang xây, T đưa xe mô tô cất giấu ở nhà đối diện cổng sau chợ rồi đi bộ vào trong ngôi nhà đang xây để tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy tài sản nào có giá trị.

Đến khoảng 21h00' cùng ngày, T đi vào trong chợ thấy tiệm vàng KNN, sau đó T đi đến bên hông chợ và leo lên mái nhà, thấy lỗ thông gió, không có che chắn liền chui vào bên trong, thấy trần chợ làm bằng tôn, T men theo máng nước đến chỗ trần của tiệm vàng KNN. T dùng kéo mang theo cắt hai lỗ nhỏ để quan sát tiệm vàng, thấy tủ trong tiệm có nhiều nhẫn, bông tai và các đồ trang sức khác bằng vàng có giá trị, T dùng kéo cắt tiếp một lỗ lớn giữa trần tiệm vàng rồi đột nhập vào bên trong, T dùng kéo cắt dây điện của camera lấy bỏ lên trần, sau đó mở tủ lấy trộm các tài sản gồm: 46 cái nhẫn, 779 cái bông tai, 31 cái lắc tay, 50 sợi dây chuyền và 02 cái vòng đeo cổ bằng vàng, bạc và 05 cái vỏ bọc nanh động vật bằng vàng, 10 cái nanh sừng động vật bọc bạc bỏ vào túi nilon màu vàng, 10 bình hoa bằng gỗ để trên tủ đứng bỏ vào áo khoác đang mặc cuộn lại. Sau khi lấy được tài sản, T thoát ra theo lối cũ, lấy xe mô tô đưa tài sản trộm cắp về nhà sau đó chia thành hai phần, một phần cất giấu trong phòng ngủ, phần còn lại cất giấu trên nóc tủ quần áo của gia đình. Ngày 27/7/2017, T mang 02 cái bông tai, 01 sợi dây chuyền màu vàng có đính đá màu đỏ tặng cho vợ là chị Lương Thị H, T lấy 03 vòng đeo tay kim loại màu vàng đi tiêu thụ nhưng không được nên mang về nhưng làm rơi ở nhà nên chị H nhặt được. Khoảng 07h00' ngày 30/7/2017, chị H mang 03 vòng đeo tay đến tiệm vàng KNN để bán thì hành vi của Lê Anh T bị phát hiện và bắt giữ.

Theo kết luận giám định của Công ty cổ phần vàng, bạc, đá quý PN – PNJ, kết luận toàn bộ số vòng, nhẫn, dây chuyền kim loại trên là kim loại vàng, bạc.

Tại kết luận giám định tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KN kết luận: Tài sản gồm: 46 cái nhẫn, 779 cái bông tai, 31 cái lắc tay, 50 sợi dây chuyền và 02 cái vòng đeo cổ bằng vàng, bạc tổng trị giá 114.689.550 đồng. Đối với 05 cái vỏ bọc nanh động vật bằng vàng, 10 cái nanh sừng động vật bọc bạc không có giá trị, 10 bình hoa bằng gỗ không xác định được giá trị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/01/2018, bị cáo Lê Anh T làm có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 21h00’ ngày 21/7/2017 bị cáo Lê Anh T đã thực hiện hành vi lén lút, đột nhập vào tiệm vàng KNN chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 114.689.550 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Anh T 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn làm mất trật tự an toàn, trị an tại địa phương. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[2] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Anh T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện KN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh